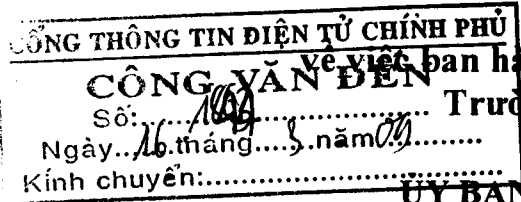


Số 09 /2009/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 3 năm 2009



QUYẾT ĐỊNH

**Quy chế tổ chức và hoạt động của
Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 56/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VP7, VP6.

DN/05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /2009/QĐ-UBND ngày 12 /3/ 2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình;
2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trường) và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tên Trường

Tên tiếng Việt: Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình;

Tên tiếng Anh: Ninh Binh Medical College;

Địa điểm: xã Ninh Tiến, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 0303.871461

Fax: 0303.881115

Điều 3. Vị trí của Trường

1. Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình được thành lập theo Quyết định số 6757/QĐ-BGDĐT ngày 08/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, là cơ sở đào tạo bậc giáo dục Cao đẳng thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình và chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục, tiêu chuẩn giảng viên, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng, về thanh tra giáo dục;
2. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu của Trường nhằm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn Y - Dược có trình độ cao đẳng, trung cấp và các trình độ khác; có phẩm chất chính

trị, có năng lực chuyên môn, có sức khoẻ, góp phần đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Điều 5. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong Trường

1. Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Trường lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoạt động theo Điều lệ Đảng và khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật.

2. Đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường (Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) hoạt động theo qui định của pháp luật và có trách nhiệm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, phù hợp với tôn chỉ mục đích, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể, tổ chức xã hội đã được xác định.

3. Trên cơ sở các tổ chức Đảng, đoàn thể hiện có của trường Trung cấp Y tế Ninh Bình (cũ), trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình tiếp tục chỉ đạo các tổ chức hoạt động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Trách nhiệm dân sự của Trường

Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với quy định của Quy chế này.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 7. Chức năng

Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở trình độ Cao đẳng và các trình độ thấp hơn gồm các chuyên ngành chủ yếu: Điều dưỡng; Hộ sinh, Dược, Y sỹ định hướng các chuyên khoa, Kỹ thuật viên y học.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Đào tạo nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khoẻ, có năng lực thích ứng với việc làm trong xã hội, tự tạo việc làm cho mình và cho những người khác, có khả năng hợp tác bình đẳng trong quan hệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc;

2. Tiến hành nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học và sản xuất, dịch vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Giáo dục và các quy định khác của pháp luật;

3. Giữ gìn và phát triển những di sản và bản sắc văn hoá dân tộc;

4. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong những người học và trong đội ngũ cán bộ, giảng viên của trường;

5. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu tuổi và giới;

6. Tuyển sinh và quản lý người học;

7. Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục;

8. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội;

9. Quản lý, sử dụng đất đai, trường sở, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật;

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Quyền hạn và trách nhiệm

Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và Quy chế này về quy hoạch, kế hoạch phát triển trường, tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, tài chính, quan hệ quốc tế, tổ chức và nhân sự. Cụ thể là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các trường cao đẳng của Nhà nước và của tỉnh Ninh Bình;

2. Xây dựng chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các ngành nghề, nhà trường được phép đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành; tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu của Nhà nước, tổ chức các hoạt động đào tạo, công nhận tốt nghiệp, in ấn và cấp văn bằng theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;

3. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục; hợp tác, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hoá, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với việc làm, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình;

4. Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức đã được phê duyệt trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường; quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp phòng và tương đương trở xuống; quản lý và phân phối chỉ tiêu biên chế cho đơn vị trong trường theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm; quyết định các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ từ ngạch giảng viên, chuyên viên trở xuống;

5. Nghiên cứu các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ, thực hiện các dự án, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ theo kế hoạch do cấp trên giao hoặc chủ động hợp tác với các viện, các trường đại học, cao đẳng, học viện, các tổ chức quốc tế, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tổ chức đánh giá, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, dự án, sản

xuất thử nghiệm cấp trường và cấp Bộ; xuất bản tập san, các ấn phẩm khoa học, tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của trường theo Luật Xuất bản và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh Ninh Bình;

6. Hợp tác, liên doanh, nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân; góp vốn bằng tiền, tài sản, giá trị quyền sở hữu trí tuệ để tiến hành các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh; sử dụng nguồn thu từ hoạt động kinh tế để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, chi cho các hoạt động giáo dục và bổ sung nguồn tài chính cho nhà trường;

7. Được Nhà nước giao đất; được thuê đất, vay vốn, được miễn, giảm thuế theo quy định của Nhà nước;

8. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ và hoạt động tài chính;

9. Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Trường

Cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình bao gồm:

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
2. Hội đồng khoa học và đào tạo và các Hội đồng tư vấn khác;
3. Các phòng chức năng;
4. Các bộ môn;
5. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển;
7. Các cơ sở phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học;
8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam;
9. Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Điều 11. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng là người đại diện theo pháp luật của nhà trường; chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo các quy định của pháp luật, Điều lệ trường cao đẳng, các quy chế, quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Quy chế này.

2. Hiệu trưởng phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín, đã qua giảng dạy hoặc tham gia quản lý giáo dục đại học, cao đẳng ít nhất 5 năm;
- b) Có học vị từ thạc sĩ trở lên;

c) Có đủ sức khỏe; tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ.

Điều 12. Quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

2. Trình cơ quan chủ quản phê duyệt văn bản kế hoạch dài hạn và hằng năm của Trường, trình duyệt dự toán và quyết toán ngân sách hằng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính đã được cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính phê duyệt. Quản lý trường sở, tài chính, tài sản, thiết bị; quyết định sử dụng các nguồn vốn vào công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển trường;

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Trường theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Quy chế này;

4. Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ Trường phòng hoặc tương đương trở xuống. Thực hiện những công việc thuộc thẩm quyền trong tuyển dụng giảng viên, cán bộ, nhân viên và ký kết các hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;

5. Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo, phát triển Trường và đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh;

6. Hiệu trưởng là chủ tài khoản thứ nhất của trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của đơn vị;

7. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Quy chế này và quy định của Nhà nước về lao động - tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội, các chế độ chính sách đối với giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học của Trường;

8. Quyết định mức chi phí quản lý, chi nghiệp vụ trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, tùy theo nội dung và hiệu quả công việc theo quy định tại Điều 29 của Quy chế này.

9. Tùy theo điều kiện cụ thể, Hiệu trưởng được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đầu tư các dự án nhóm B, C sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định của Nhà nước;

10. Tổ chức các hoạt động khoa học và công nghệ, sản xuất và cung ứng dịch vụ, nhận tài trợ và tiếp nhận viện trợ của nước ngoài theo quy định của pháp luật để bổ sung kinh phí hoạt động và đầu tư phát triển nhà trường;

11. Bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong nhà trường. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, tổ chức xã hội trong các hoạt động của Trường;

12. Đảm bảo trật tự, an ninh và an toàn trong nhà trường;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm và không giữ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng Trường. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

3. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Phó Hiệu trưởng

1. Giúp việc cho Hiệu trưởng có các Phó Hiệu trưởng. Phó Hiệu trưởng trường cao đẳng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên, có sức khỏe, tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ.

Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và nghiên cứu khoa học phải có đủ tiêu chuẩn như đối với Hiệu trưởng. Trên cơ sở đề nghị của Hiệu trưởng, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng.

2. Phó Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của trường, trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao. Phó Hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao;

3. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại;

4. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thể tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm đối với Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

Điều 15. Hội đồng khoa học và đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo là tổ chức tư vấn cho Hiệu trưởng về:

a) Mục tiêu, chương trình đào tạo; kế hoạch dài hạn và kế hoạch hằng năm phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ của trường;

b) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ, nhân viên.

2. Các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo của trường được quyền kiến nghị về kế hoạch và nội dung công việc của Hội đồng;

3. Hội đồng khoa học và đào tạo của trường gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, một số Trưởng phòng, Giám đốc trung tâm, một số Trưởng bộ môn, giảng viên, cán bộ hoạt động khoa học - công nghệ của trường, một số nhà khoa học và đại diện một số tổ chức kinh tế - xã hội ở ngoài Trường;

4. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm kỳ của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng. Chủ tịch Hội đồng do các ủy viên Hội đồng bầu theo nguyên tắc đa số phiếu. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyền quyết định theo phía có phiếu của Hiệu trưởng. Hiệu trưởng ký quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo;

5. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 6 tháng một lần và do chủ tịch Hội đồng triệu tập.

Điều 16. Hội đồng tư vấn khác

Các hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Nhiệm vụ, quyền hạn, thời gian hoạt động, cơ cấu, thành viên của các Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 17. Các phòng chức năng

1. Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình có các phòng chức năng sau:

- a) Phòng Tổ chức – Hành chính;
- b) Phòng Tài chính - Kế toán;
- c) Phòng Quản lý đào tạo - Quản lý khoa học
- d) Phòng Công tác học sinh - sinh viên;
- e) Phòng Thông tin - Tư liệu - Thư viện - Đối ngoại;

2. Các phòng chức năng có nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, đề xuất ý kiến, giúp Hiệu trưởng tổ chức quản lý và thực hiện các mặt công tác của trường; quản lý cán bộ, nhân viên của đơn vị mình theo sự phân cấp của Hiệu trưởng.

3. Đứng đầu phòng là Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng phòng có các Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng. Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng không quá 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ.

Điều 18. Các bộ môn, tổ bộ môn trực thuộc Trường

1. Các bộ môn :

a) Bộ môn Khoa học cơ bản - Chính trị, Thể dục Thể thao (gồm các tổ: Khoa học cơ bản: Toán, Lý, Hoá, Sinh; Tin học; Ngoại ngữ; Chính trị; Thể dục Thể thao và Giáo dục quốc phòng).

b) Bộ môn Y cơ sở (gồm các tổ: Giải phẫu, Mô phôi, Giải phẫu bệnh; Sinh lý, Sinh lý bệnh, Sinh hoá; Vi sinh - Ký sinh trùng;

c) Bộ môn Điều dưỡng cơ bản;

d) Bộ môn Lâm sàng;

e) Bộ môn Y học cổ truyền - Dược (gồm các tổ: Y học cổ truyền; Dược)

f) Bộ môn các Chuyên khoa (gồm Tai mũi họng, Răng hàm mặt, Mắt; Da liễu; Thần kinh - Tâm thần; Phục hồi chức năng).

2. Nhiệm vụ của bộ môn và các tổ:

a) Tổ chức thực hiện quá trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình kế hoạch giảng dạy chung của nhà trường;

b) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; chủ động khai thác các dự án hợp tác, phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;

c) Tham gia quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên thuộc bộ môn và sinh viên theo phân cấp của Hiệu trưởng;

d) Tổ chức biên soạn chương trình, giáo trình môn học, tài liệu giảng dạy do Hiệu trưởng giao. Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy học, thực hành thực tập và thực nghiệm khoa học;

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và cán bộ nhân viên thuộc bộ môn mình.

3. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập các bộ môn trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được quy định tại Quy chế này.

4. Đứng đầu các bộ môn là Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng bộ môn có các Phó Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng bộ môn. Nhiệm kỳ của Trưởng và Phó Trưởng bộ môn là 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

5. Trưởng, Phó Trưởng bộ môn được chọn trong số các giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý. Trưởng bộ môn có học vị thạc sĩ trở lên.

6. Tuổi khi bổ nhiệm Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ.

7. Hiệu trưởng quy định nhiệm vụ cụ thể của bộ môn.

Điều 19. Tổ chức nghiên cứu và phát triển

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển trong trường được tổ chức dưới các hình thức: trung tâm và các cơ sở nghiên cứu và phát triển khác.

Các tổ chức nghiên cứu và phát triển được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật khoa học và công nghệ.

2. Nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu và phát triển là gắn đào tạo và nghiên cứu khoa học, triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, các dịch vụ khoa học công nghệ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương;

3. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức nghiên cứu và phát triển do Hiệu trưởng nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

4. Đứng đầu trung tâm (Phòng, trạm) là Giám đốc (Trưởng phòng, Trưởng trạm) do Hiệu trưởng quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm.

5. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét ra quyết định quyết định thành lập các Trung tâm trực thuộc Trường.

Điều 20. Các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học

1. Trong trường cao đẳng có các tổ chức phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học là: thư viện, cơ sở thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng, vườn thực nghiệm, phòng truyền thống, câu lạc bộ, nhà văn hoá - thể dục thể thao, ký túc xá, nhà ăn;

2. Chức năng, nhiệm vụ cơ cấu tổ chức và quản lý hoạt động của các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học do Hiệu trưởng nhà trường ban hành và tổ chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật;

3. Hằng năm Trường dành một khoản kinh phí chi thường xuyên thích hợp để bổ sung sách cho thư viện, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường.

Chương IV

GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 21. Quyền của giảng viên

Giảng viên có quyền:

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo, xác định nội dung các giáo trình giảng dạy phù hợp với quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Lựa chọn phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, bảo đảm chất lượng và hiệu quả đào tạo;

3. Được tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: được thi nâng bậc, chuyển ngạch giảng viên theo quy định của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức;

4. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo các chế độ chính sách quy định cho nhà giáo; được hưởng các chế độ nghỉ lễ theo quy định của Nhà nước và được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Được ký hợp đồng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, nghiên cứu khoa học ngoài trường, theo quy định của Bộ luật Lao động và Quy chế thỉnh giảng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

6. Tham gia thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường;

7. Được Nhà nước xét tặng các danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Huy chương “Vì sự nghiệp giáo dục” và các danh hiệu thi đua khác.

Điều 22. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ của giảng viên

1. Tiêu chuẩn:

- a) Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng, sức khỏe tốt và lý lịch bản thân rõ ràng;
- b) Tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp đại học và phải được bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm.

Nhà trường ưu tiên tuyển chọn các sinh viên tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi, có phẩm chất tốt và những người có trình độ đại học và sau đại học có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có nguyện vọng trở thành giảng viên để tiếp tục đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

2. Nhiệm vụ:

- a) Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện các Quy chế của Bộ giáo dục và Đào tạo, Điều lệ trường cao đẳng và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;
- b) Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhà trường quy định; viết giáo trình, phát triển tài liệu phục vụ giảng dạy học tập theo sự phân công của Trường, bộ môn;
- c) Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- d) Tham gia hoặc chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyển giao công nghệ theo sự phân công của Trường, bộ môn;
- đ) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo: tôn trọng nhân cách của người học, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học, hướng dẫn người học trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống;
- e) Không ngừng tự bồi dưỡng nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo;
- g) Hoàn thành tốt các công tác khác được trường, bộ môn giao.

Điều 23. Giảng viên, cán bộ, nhân viên làm việc theo hợp đồng dài hạn

Giảng viên, cán bộ, nhân viên làm việc theo hợp đồng dài hạn đã ký kết với trường phải đạt các tiêu chuẩn và có đầy đủ nhiệm vụ và quyền như các giảng viên, cán bộ, nhân viên khác.

Chương V

NGƯỜI HỌC

Điều 24. Đối tượng dự tuyển vào Trường: Công dân Việt Nam có đủ điều kiện quy định theo Quy chế tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều được đăng ký dự tuyển vào trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền của người học

1. Nhiệm vụ:

- a) Chấp hành các quy định trong Điều lệ trường cao đẳng, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, các quy chế về đào tạo và quy chế sinh viên nội trú, ngoại trú;
- b) Hoàn thành trong thời hạn quy định tất cả nội dung học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của nhà trường;
- c) Tôn trọng giảng viên, cán bộ công chức, viên chức của nhà trường, tuân thủ pháp luật của Nhà nước;
- d) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- đ) Tham gia sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn thể, lao động công ích và các hoạt động phục vụ xã hội;
- e) Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường;
- g) Người học, học theo chế độ cử tuyển phải chấp hành sự điều động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi học; nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng và chi phí theo quy định của Chính phủ.

2. Quyền của người học:

- a) Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập của mình;
- b) Được đảm bảo quyền thực hiện các chế độ học tập theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo;
- c) Tham gia hoạt động các đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật;
- d) Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể dục, thể thao của nhà trường;
- đ) Trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình kiến nghị với nhà trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;
- e) Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và các quyền lợi theo quy định của pháp luật về thành quả nghiên cứu khoa học, lao động sản xuất.

Chương VI

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 26. Quản lý và sử dụng tài sản

- 1. Tài sản của trường bao gồm: đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, các kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, các trang thiết bị và những tài sản khác được Nhà nước giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc do Trường đầu tư mua sắm, xây dựng hoặc được biếu, tặng để đảm bảo các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác;

2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu của Nhà nước, được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật;

3. Ngoài việc bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản hàng năm, trường có kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý từ nguồn thu của nhà trường để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật. Kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học từ mọi nguồn phải được xây dựng thành dự án, tuân thủ các quy định về đầu tư tăng cường cơ sở vật chất của Nhà nước;

5. Hằng năm trường tổ chức kiểm kê, đánh giá giá trị tài sản của đơn vị và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Nhà nước.

Điều 27. Nguồn tài chính được sử dụng của Trường

1. Ngân sách Nhà nước cấp bao gồm:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên được ngân sách Nhà nước bảo đảm một phần chi phí;

b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, ngành, chương trình mục tiêu quốc gia và các nhiệm vụ đột xuất khác được cấp có thẩm quyền giao;

c) Kinh phí thanh toán cho nhà trường theo chế độ đặt hàng để thực hiện các nhiệm vụ của Nhà nước (điều tra, quy hoạch, khảo sát);

d) Kinh phí cấp để thực hiện tinh giản biên chế;

đ) Vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học theo dự án và kế hoạch hằng năm;

e) Vốn đối ứng của các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Nguồn thu của trường:

a) Thu học phí, lệ phí từ người học theo quy định của Nhà nước;

b) Thu từ kết quả hoạt động hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;

c) Các nguồn thu sự nghiệp khác: lãi tiền gửi ngân hàng, tiền thanh lý, khấu hao tài sản, mua sắm từ nguồn thu quy định tại khoản này;

d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật bao gồm: tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn vay ngân hàng và các tổ chức tín dụng, vốn góp của các tổ chức, cá nhân để đầu tư mở rộng và phát triển nhà trường.

Điều 28. Nội dung chi

1. Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, bao gồm:

a) Chi cho người lao động: chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương; các khoản trích bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kinh phí hoạt động công đoàn theo quy định;

b) Chi quản lý hành chính: vật tư văn phòng, dịch vụ hành chính, thông tin liên lạc, công tác phí, hội nghị phí;

c) Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà giáo, cán bộ, nhân viên và người học;

d) Chi mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị;

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, như nộp thuế, trích khấu hao tài sản cố định;

3. Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, cấp bộ, cấp Nhà nước; chương trình mục tiêu quốc gia; chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài theo quy định;

4. Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ nhà nước quy định;

5. Chi đầu tư phát triển gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;

6. Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao;

7. Chi trả vốn vay, vốn góp;

8. Các khoản chi khác.

Điều 29. Quản lý tài chính

Trường thực hiện quản lý tài chính theo các quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (dưới đây gọi tắt là Nghị định 43):

1) Trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng, trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và chế độ chi tiêu tài chính của Nhà nước hiện hành, nhà trường chủ động bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao; chủ động xây dựng các định mức chi tiêu phù hợp, đảm bảo được hoạt động thường xuyên, tăng cường công tác quản lý, sử dụng kinh phí có hiệu quả và tăng thu nhập cho nhà giáo, cán bộ, nhân viên;

2) Được vay tín dụng ngân hàng, quỹ hỗ trợ phát triển và các quỹ khác để mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức sản xuất, cung ứng dịch vụ và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay;

3) Mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng để phản ánh các khoản kinh phí thuộc nguồn thu sự nghiệp của trường; thực hiện nghĩa vụ với ngân

sách nhà nước và được hưởng quyền lợi về miễn, giảm thuế đối với các hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ có thu;

4) Được trích lập và chủ động sử dụng các quỹ: dự phòng ổn định thu nhập, khen thưởng, phúc lợi và phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Điều 19, 20 Nghị định 43;

5) Hằng năm, lập dự toán thu, chi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Kho bạc Nhà nước nơi Trường mở tài khoản. Các khoản thu, chi thuộc ngân sách nhà nước phải được thể hiện trong tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định hiện hành. Kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên và các khoản thu sự nghiệp cuối năm chưa chi hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng;

6) Tổ chức công tác kế toán, thống kê, báo cáo tài chính và thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Các đơn vị có thu, có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng của trường phải chấp hành chế độ báo cáo tài chính định kỳ với nhà trường theo đúng quy định của pháp luật. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân phải thực hiện quản lý tài chính thông qua phòng tài chính - kế toán của Trường;

7) Thực hiện chế độ kiểm toán, định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hiệu quả sử dụng, quản lý tiền vốn, tài sản, chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương VII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Điều 30. Trách nhiệm của nhà trường

1. Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình thông báo công khai về:

a) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh mới hằng năm; Quy chế về tuyển sinh, tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các quy định riêng của Trường liên quan đến học tập, quyền lợi và nghĩa vụ của người học;

b) Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại trường;

c) Số liệu thống kê hằng năm về người tốt nghiệp có được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo;

2. Trường chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội, thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; xây dựng nhà trường thực sự trở thành trung tâm văn hoá, khoa học tại địa phương nơi Trường đặt trụ sở;

3. Trường chủ động thực hiện chủ trương xã hội hoá sự nghiệp giáo dục, tạo điều kiện để xã hội có thể tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến cho nhà trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, hỗ

trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp; giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh;

4. Trường có trang Website riêng, thường xuyên cập nhật thông tin phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 31. Quan hệ giữa nhà trường với các bộ, ngành, các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh

1. Trường chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học, các cơ sở nghiên cứu khoa học, các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên, sinh viên trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, tham quan, thực tập, thực hành rèn luyện nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ vào sản xuất, gắn việc giảng dạy, học tập với các hoạt động sản xuất và đời sống xã hội;

2. Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp.

Điều 32. Quan hệ giữa nhà trường với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, cơ quan thông tin đại chúng

Trường chủ động phối hợp với các cơ sở văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh cho sinh viên, học sinh phát hiện và bồi dưỡng những sinh viên, học sinh có năng khiếu về các hoạt động này, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động giao lưu văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao cho sinh viên, học sinh và tuyên truyền cho nhà trường.

Điều 33. Quan hệ giữa nhà trường với các Sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp

Trường chủ động phối hợp với các Sở, ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nơi trường đặt trụ sở trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống xã hội và đào tạo nhân lực cho địa phương; đảm bảo trật tự, an ninh, bảo đảm môi trường học tập, cảnh quan sư phạm và an toàn cho người học, ngăn chặn các tội phạm và tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

Chương VIII

THANH TRA, KIỂM TRA KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 34. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 35. Khen thưởng

Cá nhân, tập thể trường thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 36. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân trong trường vi phạm các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ bị xử lý theo quy định của pháp luật

Chương XIX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Trách nhiệm của Trường

Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình căn cứ Điều lệ Trường cao đẳng ban hành kèm theo Quyết định số 56/2003/QĐ- BGD&ĐT ngày 10/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và Quy chế này chỉ đạo các Phòng chức năng, các bộ môn trực thuộc trường, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy chế đã đề ra.

Điều 38. Trách nhiệm của các cấp, các ngành có liên quan

Các Sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình thực hiện tốt Quy chế này, bảo đảm cho trường hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 39. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh cần xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, Hiệu trưởng trường Cao đẳng y tế Ninh Bình báo cáo bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Thành